

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 246/2019/HSST
Ngày 16/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Long và ông Trương Vĩnh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Bà Bùi Thị Minh Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 228/2019/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019, đối với:

Bị cáo LÊ THIÊN P

Sinh ngày: 05/4/1987, tại: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; có vợ là chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013.

- Tiền án: Không; tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/5/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999; tại bản án số: 130/2008/HSST. Ngày 21/4/2011, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã được xoá án tích.

+ Ngày 28/9/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; tại bản án số: 178/2015/HSST. Ngày 20/9/2016, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 30/6/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Hồ Văn B. Sinh năm: 1971.

Trú tại: Đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Võ Văn V. Sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn G, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Ông Nguyễn Quốc T. Sinh năm 1963.

Trú tại: Đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Ông Lê Văn N. Sinh năm 1954.

Trú tại: Khố K, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Quang T. Sinh năm 1975.

Trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn P, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Thiện P bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Thiện P là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 29/6/2019, P đang ngồi uống nước tại vỉa hè đường Lý Tự Trọng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, thì thấy ông Nguyễn Quốc T (sinh năm: 1963, trú tại: 91/16/5/29 Trần Quý Cáp, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột) đang cầm 01 chiếc búa, cán bằng gỗ, dài 35cm, để đóng cọc treo dù ở quán, nên P nảy sinh ý định mượn chiếc búa của ông T để đập bể kính tiệm vàng, nhằm chiếm đoạt tài sản. Lúc này, P nói dối ông T mượn búa để đi đóng lại bùng xe máy bị hư đang để trong siêu thị Coopmart và đưa cho ông T số tiền 50.000 đồng để làm tin, thì ông T đồng ý. Sau đó, P nhặt 01 túi ni lông màu đen ngoài đường, bọc chiếc búa lại để tránh sự chú ý của người khác, rồi đi quan sát các tiệm vàng trên đường Lý Tự Trọng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột. Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày, P đi đến tiệm vàng Đồng Tín (do anh Hồ Văn B làm chủ), địa chỉ: 25 Lý Tự Trọng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, P thấy phía trước cửa có để 01 tủ kính hình chữ “L” trưng bày vàng bạc, trang sức. Lợi dụng trong lúc không có người trông coi, P lén lút đi đến trước cửa tiệm vàng Đồng Tín, dùng hai tay cầm chiếc búa đập 01 cái vào tủ trưng bày, làm vỡ kính tạo thành một lỗ hồng kích thước (16x12)cm. Sau đó, P luồn tay trái qua lỗ hồng, trộm cắp 02 sợi dây chuyền vàng rồi chạy trốn vào trong chợ Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột. Khi bỏ chạy, P vứt bỏ 01 đôi dép tông màu xanh phía ngoài đường Lý Tự Trọng và 01 chiếc búa tại cổng chợ Tân An. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, P đón xe thô (không rõ đặc điểm xe và nhân thân lai lịch người điều khiển xe), đi đến thị trấn Ea Pôk, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, để lần trốn và tìm nơi tiêu thụ tài sản. Khoảng 07 giờ ngày 30/6/2019, P tiếp tục đón xe thô (không rõ đặc điểm xe và nhân thân lai lịch người điều khiển xe), đi đến tiệm vàng Việt Nga, địa chỉ: Số nhà 100, thôn 1, thị trấn Ea Pôk, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, bán 01 sợi dây chuyền vàng 14K, dạng đốt, gồm các đốt nối với nhau bằng đoạn mắt xích vuông bông, mỗi đốt dài 1,5cm, nối giữa các đốt hình chữ “N”, kích

thước (60x0,5)cm, trọng lượng vàng 5 chỉ 9 phân 6 ly, cho anh Võ Văn V là chủ tiệm vàng Việt Nga, được số tiền 12.800.000 đồng. P trả tiền xe thồ hết 40.000 đồng; Mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và ma túy của 01 đối tượng tên N (không rõ nhân thân, lai lịch), tại đường Y Moal Ênuôl, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, hết số tiền 2.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.630.000 đồng. Còn lại số tiền 8.130.000 đồng, P cất giữ trong người. Đến khoảng 12 giờ ngày 30/6/2019, P đi đến tiệm vàng Kim Tuyên Nga, địa chỉ: Số nhà 85, tổ dân phố Quyết Tiến, thị trấn Ea Pôk, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, để bán sợi dây chuyền còn lại thì bị lực lượng Công an thị trấn EaPôk, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện bắt giữ, tạm giữ trên người P các tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dài 60cm; Số tiền 8.130.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 356902082301869; 01 mũ lưỡi trai màu nâu và 01 quần sooc, màu đen. Sau đó, chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 30/6/2019, ông Võ Văn V tự nguyện giao nộp 01 sợi dây kim loại màu vàng, loại dây chuyền trên có khắc kí hiệu “TD610”, dạng đốt, gồm các đốt nối với nhau bằng đoạn mắt xích vuông bông, mỗi đốt dài 1,5cm, nối giữa các đốt hình chữ “N”, kích thước dài (60x0,5)cm; Ngày 01/7/2019, ông Nguyễn Quốc T tự nguyện giao nộp số tiền 50.000 đồng (là tiền bị cáo P đưa cho ông Tuấn làm tin để mượn chiếc búa). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tạm giữ: 01 chiếc búa, cán bằng gỗ, dài 35cm, 01 đôi dép tông màu xanh và 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội, là các tang vật của vụ án để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 188/KLĐG ngày 05/7/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 01 sợi dây chuyền vàng Sài Gòn 14K, dạng dây dập khuôn, kiểu bánh ú, kích thước (60x0,5)cm, trọng lượng vàng 6,74 chỉ;

- 01 sợi dây chuyền vàng Sài Gòn 14K, dạng đốt, gồm các đốt nối với nhau bằng đoạn mắt xích vuông bông, mỗi đốt dài 1,5cm, giữa các đốt có hình chữ N, kích thước dây chuyền (60x0,5)cm, trọng lượng vàng 5,96 chỉ;

Tổng trọng lượng vàng là 12,7 chỉ, trị giá: 31.750.000 đồng;

Tiền gia công 02 sợi dây chuyền là 2.000.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản là: 33.750.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: 01 sợi dây chuyền vàng Sài Gòn 14K, dạng dây dập khuôn, kiểu bánh ú, kích thước (60x0,5)cm, trọng lượng vàng 6,74 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng Sài Gòn 14K, dạng đốt, gồm các đốt nối với nhau bằng đoạn mắt xích vuông bông, mỗi đốt dài 1,5cm, giữa các đốt có hình chữ N, kích thước dây chuyền (60x0,5)cm, trọng lượng vàng 5,96 chỉ, là các tài sản của anh Hồ Văn B. Ngày 05/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột

đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản trên cho anh B nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản anh B không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 chiếc búa, cán bằng gỗ, dài 35cm, của ông Nguyễn Quốc T, ngày 05/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc búa trên cho ông T nhận quản lý, sử dụng.

Đối với số tiền 8.130.000 đồng, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định, đây là số tiền còn lại trong số tiền bị cáo P bán vàng cho anh Võ Văn V. Do vậy, ngày 05/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả số tiền 8.130.000 đồng cho anh V nhận quản lý, sử dụng. Ngày 06/8/2019, ông Lê Văn N (là cha của bị cáo P) tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Võ Văn V số tiền 4.670.000 đồng. Anh V đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác

Tại bản cáo trạng số: 248/CT-VKSTP.BMT ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Thiện P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thiện P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 50.000 đồng, là tiền bị cáo P đưa cho ông T làm tin để mượn chiếc búa để sử dụng vào việc phạm tội.

+ Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 356902082301869, là tài sản bị cáo P có được từ việc phạm tội.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 túi nilong, màu đen, bị cáo P nhặt trên đường và sử dụng vào việc phạm tội,

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tông màu xanh, 01 mũ lưỡi trai màu nâu và 01 quần sooc màu đen, là tư trang bị can Lê Thiện P mặc trên người khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Bị cáo P không yêu cầu được nhận lại.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Thiện P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 55 phút ngày 29/6/2019, tại số 25 Lý Tự Trọng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Lê Thiện P đã lén lút đột nhập vào tiệm vàng Đồng Tín của anh Hồ Văn B, dùng búa đập bể tủ kính chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng Sài Gòn 14K, trọng lượng vàng 6,74 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng Sài Gòn 14K, trọng lượng vàng 5,96 chỉ, thì bị phát hiện xử lý. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 33.750.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét tính chất của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là công dân có đủ nhận thức tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và biết rõ mọi hành vi xâm hại đến tài sản của người khác đều phải bị trừng trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của ông Hồ Văn B trong việc quản lý tài sản, bị cáo P đã lén lút

chiếm đoạt của ông Hồ Văn B 02 sợi dây chuyền vàng Sài Gòn 14K, tổng trị giá tài sản là: 33.750.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Xét về nhân thân: Ngày 22/5/2008, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999; tại bản án số: 130/2008/HSST. Ngày 21/4/2011, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã được xoá án tích.

Ngày 28/9/2015, bị Toà án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; tại bản án số: 178/2015/HSST. Ngày 20/9/2016, chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đã được xoá án tích.

Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự sửa chữa, cải tạo bản thân trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục phạm tội. Do đó, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo; đồng thời đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Song, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho ông Võ Văn V số tiền 4.670.000 đồng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo P, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Quốc T, là người cho bị cáo mượn 01 chiếc búa (cán bằng gỗ, dài 35cm), nhưng ông T không biết P sử dụng chiếc búa làm công cụ phạm tội, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Võ Văn V là người mua sợi dây chuyền của bị cáo Lê Thiện P, nhưng anh V không biết tài sản trên là do bị can P trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người điều khiển xe thô chở bị cáo P đi đến khu vực thị trấn Ea Pôk, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk và người điều khiển xe thô chở bị cáo đi bán tài sản trộm cắp. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột,

chưa xác minh được nhân thân lai lịch, nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với đối tượng tên N, là người bán ma túy cho bị cáo P. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, chưa xác minh được nhân thân lai lịch của đối tượng trên, nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với việc bị cáo P đã dùng búa đập bể 01 góc tủ kính tiệm vàng Đồng Tín của anh Hồ Văn B để trộm cắp vàng. Anh B không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Thiện P, ngày 01/7/2019, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt cảnh cáo, là phù hợp.

[3] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 50.000 đồng, là tiền bị cáo P đưa cho ông Tuấn làm tin để mượn chiếc búa để sử dụng vào việc phạm tội.

- + Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 356902082301869, là tài sản bị cáo P có được từ việc phạm tội.

- + Tịch thu tiêu hủy đối với 01 túi nilong, màu đen, bị cáo P nhặt trên đường và sử dụng vào việc phạm tội,

- + Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 356902082301869, là tài sản bị can Lê Thiện P có được từ việc phạm tội.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tông màu xanh, 01 mũ lưỡi trai màu nâu và 01 quần sooc màu đen, là tư trang bị can Lê Thiện P mặc trên người khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Bị cáo P không yêu cầu được nhận lại.

- + Đối với việc bị cáo P đã dùng búa đập bể 01 góc tủ kính tiệm vàng Đồng Tín của anh Hồ Văn B để trộm cắp vàng. Anh B không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Hồ Văn B, anh Võ Quốc V, ông Nguyễn Quốc T không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

Ông Lê Văn N không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 4.670.000 đồng mà ông N đã bồi thường cho anh Võ Văn V nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

[1] Tuyên bố:

Bị cáo Lê Thiện P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lê Thiện P: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 30/6/2019).

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 50.000 đồng, là tiền bị cáo P đưa cho ông T làm tin để mượn chiếc búa để sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 356902082301869, là tài sản bị cáo P có được từ việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 túi nilong, màu đen, bị cáo P nhặt trên đường và sử dụng vào việc phạm tội,

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 356902082301869, là tài sản bị can Lê Thiện P có được từ việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tông màu xanh, 01 mũ lưỡi trai màu nâu và 01 quần sooc màu đen, là tư trang bị can Lê Thiện P mặc trên người khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng. Bị cáo P không yêu cầu được nhận lại.

+ Đối với việc bị cáo P đã dùng búa đập bể 01 góc tủ kính tiệm vàng Đồng Tín của anh Hồ Văn B để trộm cắp vàng. Anh B không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Hồ Văn B, anh Võ Quốc V, ông Nguyễn Quốc T không có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

Ông Lê Văn N không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 4.670.000 đồng mà ông N đã bồi thường cho anh Võ Văn V nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Thiện P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh,VKSND Tp.BMT;
- TAND tỉnh;
- Công an Tp.BMT;
- CCTHADS TP, THA phạt tù (để thi hành);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Chánh án ;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải